

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **11/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 18/01/2023

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Ông Hoàng Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 424/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 20/12/2022; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị N, sinh năm 1992.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2009 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng làm ăn sinh sống tại thôn B, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Nay chị xác

định tình cảm không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngô Thanh T1, sinh ngày 24/8/2011 và cháu Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 30/01/2015. Hiện nay hai cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Văn T trốn tránh, không hợp tác làm việc, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/12/2022, ông Nguyễn Văn N1 (Ông N1 là bố đẻ của anh T) là người làm chứng trình bày:

Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào năm 2009. Sau ngày cưới anh chị về làm ăn chung sống tại thôn B, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian chung sống giữa hai anh chị bình thường nhưng đến khoảng năm 2022 giữa vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể gia đình không nắm rõ. Phía gia đình chị N thường xuyên bắt chị N phải bỏ anh T. Nay, chị N có đơn xin ly hôn gia đình ông không đồng ý. Việc ly hôn của anh chị phải có mặt cả hai vợ chồng tại Tòa án ông mới nhất trí.

Về con chung vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngô Thanh T1, sinh ngày 24/8/2011 và cháu Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 30/01/2015. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở nhà ngoại cùng với chị N. Việc giao nuôi con chung phía gia đình ông không nhất trí giao cả hai cháu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T hiện nay đang đi làm ăn xa nhà, địa chỉ nơi làm việc của anh T gia đình không nắm được. Thỉnh thoảng anh T cũng vẫn về nhà.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Giữa hai anh chị không có gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Tòa án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị N, xử cho chị Ngô Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung giao cháu Nguyễn Ngô Thanh T1, sinh ngày 24/8/2011 và cháu Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 30/01/2015 cho chị Ngô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các

đương sự không có tranh chấp nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Ngô Thị N tự nguyện chịu toàn bộ phần án phí, anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Văn T đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị N, HĐXX nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị N và anh T xác định: Chị N và anh T kết hôn vào năm 2009. Sau khi kết hôn, anh chị làm ăn sinh sống tại thôn B, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian chung sống vợ chồng anh chị ban đầu có hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không chịu khó làm ăn, anh T còn là người sử dụng ma túy và thuộc diện theo dõi của chính quyền địa phương. Hiện nay anh T đang đi làm ăn xa nhà, thỉnh thoảng anh T mới về địa phương. Quá trình giải quyết vụ án anh T không có ý kiến gì, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy anh T cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị N là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung, HĐXX nhận định: Quá trình giải quyết ly hôn chị N đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngô Thanh T1, sinh ngày 24/8/2011 và cháu Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 30/01/2015. Quá trình giải quyết vụ án cháu Tùng và cháu Hùng đều thể hiện nguyện vọng muốn được ở cùng chị N. Bản thân anh T hiện nay không có mặt tại nơi cư trú, không đảm bảo được điều kiện để chăm sóc, giáo dục con chung. Như vậy, cần giao hai cháu Nguyễn Ngô Thanh T1, sinh ngày 24/8/2011 và cháu Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 30/01/2015 cho chị Ngô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 giao cháu Nguyễn Ngô Thanh T1, sinh ngày 24/8/2011 và cháu Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 30/01/2015 cho chị Ngô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Chị N xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Ngô Thị N phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn T không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị N về việc *Kiện Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* đối với anh Nguyễn Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngô Thanh T1, sinh ngày 24/8/2011 và cháu Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 30/01/2015 cho chị Ngô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002335 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn Văn T không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Tuấn Linh